TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 – HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **98**/2026/QĐST-DS	*Hà Nội, ngày 03 tháng 09 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ các Điều 357, Điều 463, Điều 468, Điều 470 Bộ luật Dân sự;
- Căn cứ vào Điều 147, Điều 212, Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.
- Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 08 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 801/2026/TLST-DS ngày 30/07/2026 về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông NGUYỄN ĐỨC H; sinh năm 1955 ; CCCD số: 040055011606. Nhân khẩu thường trú: Nhà 17, tổ 12, phường Đ C, thành phố H1.

- Bị đơn: Ông CAO BÁ L; sinh năm 1958, CCCD số: 040058000085. Nhân khẩu thường trú: Số 1, ngõ 188 T, phường Đ1, thành phố H1.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Bà Lê Thị Thúy V, sinh năm 1996; CCCD số: 036196009953. NKTT: Ngõ 50 Nguyễn C1, xã Giao T1, tỉnh N. Theo giấy ủy quyền số công chứng 9255/2026/CCGD tại Văn phòng công chứng Bùi P, thành phố H1.

II. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Cao Bá L xác nhận có nợ ông Nguyễn Đức H số tiền gốc: 2.200.000.000 đồng được thể hiện qua 02 giấy vay tiền: một giấy vay số tiền 700.000.000 đồng, thời hạn vay 02 năm kể từ 27/11/2022 và một giấy vay số tiền 1.500.000.000 đồng, thời hạn vay 02 năm kể từ 06/11/2022. Và số tiền nợ lãi là 450.000.000 đồng tạm tính đến ngày 26/08/2026.

Hai bên thống nhất lộ trình trả nợ như sau:

Về số tiền nợ gốc:

- Chậm nhất vào ngày 30/11/2026, ông Cao Bá L có trách nhiệm thanh toán cho ông Nguyễn Đức H số tiền 150.000.000 đồng.

- Chậm nhất vào ngày 30/12/2026, ông Cao Bá L có trách nhiệm thanh toán cho ông Nguyễn Đức H số tiền 150.000.000 đồng.

- Chậm nhất vào ngày 30/03/2027, ông Cao Bá L có trách nhiệm thanh toán cho ông Nguyễn Đức H số tiền 600.000.000 đồng.

- Chậm nhất vào ngày 30/06/2027, ông Cao Bá L có trách nhiệm thanh toán cho ông Nguyễn Đức H số tiền 600.000.000 đồng.

- Chậm nhất vào ngày 30/08/2027, ông Cao Bá L có trách nhiệm thanh toán cho ông Nguyễn Đức H số tiền 700.000.000 đồng.

Về số tiền nợ lãi:

- Chậm nhất vào ngày 30/09/2027, ông Cao Bá L có trách nhiệm thanh toán cho ông Nguyễn Đức H số tiền 100.000.000 đồng.

- Chậm nhất vào ngày 30/10/2027, ông Cao Bá L có trách nhiệm thanh toán cho ông Nguyễn Đức H số tiền 100.000.000 đồng.

- Chậm nhất vào ngày 30/11/2027, ông Cao Bá L có trách nhiệm thanh toán cho ông Nguyễn Đức H số tiền 100.000.000 đồng.

- Chậm nhất vào ngày 30/12/2027, ông Cao Bá L có trách nhiệm thanh toán cho ông Nguyễn Đức H số tiền 150.000.000 đồng.

Kể từ ngày 27/08/2026, ông Cao Bá L phải tiếp tục chịu lãi theo thỏa thuận như trong giấy vay tiền (1,2%/tháng) trên số nợ gốc chưa trả cho đến khi ông Cao Bá L thanh toán hết khoản nợ gốc và lãi kể cả các kỳ chưa đến hạn.

Kể từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực ông Cao Bá L vi phạm bất kỳ một kỳ trả nợ thì ông Nguyễn Đức H có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền buộc ông Cao Bá L phải thanh toán toàn bộ khoản nợ.

***Về án phí*:** Ông Nguyễn Đức H và ông Cao Bá L thuộc trường hợp người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp án phí Tòa án. Căn cứ điểm đ khoản 1 điều 12, điều 14 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Ông Nguyễn Đức H và ông Cao Bá L không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

III. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Tòa án nhân dân TP H1;
- VKSND Khu vực 2;
- Chi cục THA dân sự khu vực 2;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

Thẩm phán

TAND KHU VỰC 2

WMQ030926.TL.QDBA
3339

Phạm Thị Thanh Phương